TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI CHÂU** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2018/HS-ST
Ngày: 16/11/ 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hà Bá Khiên
Ông Hà Văn Dậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Khà Thị Thanh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2018/TLST - HS ngày 26 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 54/2018/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Phàng A S, sinh năm 1957 tại huyện M, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm P, xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phàng A M1 (đã chết) và bà Sùng Y M2 (đã chết), bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật lần nào, có nghiện chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/7/2018, tại ngoại từ ngày 27/7/2018 đến nay. Có mặt.

Người làm chứng: Ông Tếnh A P, sinh năm 1969, nơi cư trú: Xóm P, xã P, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 15 ngày 18/7/2018, tổ công tác của Công an tỉnh Hòa Bình phối hợp với Công an huyện Mai Châu làm nhiệm vụ tại khu vực xóm H, xã H, huyện M, thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 26H3 - 8944 do Tếnh A P điều khiển hướng từ H đi P, trên xe có chở theo Phàng A S có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Kiểm tra đối với Phàng A S phát hiện 01 gói nilon màu xanh, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, trong túi quần phía trước bên phải đang

mặc, S khai nhận đó là ma túy của mình. Kiểm tra đối với Tếnh A P không phát hiện thứ gì liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phàng A S, thu giữ vật chứng và đưa về Công an huyện Mai Châu để điều tra, giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra Phàng A S khai nhận: Khoảng 07 giờ ngày 18/7/2018 S đi bộ từ nhà đến xóm H, xã H để tìm mua ma túy về sử dụng, trên đường đi S gặp anh Tếnh A P đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26H3 - 8944 theo hướng P - H nên S xin đi nhờ và được anh P đồng ý. Khi đến xóm H, S xuống xe, đi bộ vào trong xóm và gặp một người thanh niên dân tộc Mông không quen biết, người đó hỏi S có mua ma túy không, S trả lời có và đưa cho người đó 30.000 đồng, người đó cầm tiền và đưa cho S 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa Heroine. Nhận ma túy xong, S cất vào trong túi quần phía trước, bên phải đang mặc rồi quay ra, đi bộ được một đoạn thì gặp anh P, S xin anh P đi nhờ về nhà. Khi đi đến khu vực ngã ba thuộc xóm H, xã H, thì bị bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột thu giữ của Phàng A S là 0,15 gam.

Tại Kết luận giám định số: 195/KLGĐ-CTA-PC54 ngày 25/7/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ghi tên Phàng A S gửi giám định có khối lượng 0,15 gam là chất ma túy, loại Heroine. Sau khi giám định hoàn lại mẫu vật còn lại là 0,07 gam.

Tại bản cáo trạng số: 49/CT-VKS-HS ngày 25/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố Phàng A S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, hình phạt: Đề nghị tuyên bố bị cáo Phàng A S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Phàng A S từ 12 đến 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt, được trừ 09 ngày tạm giữ.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, không có điều kiện thi hành nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu toàn bộ số ma túy thu được, sau khi giám định còn lại đã hoàn trả, để tiêu hủy.

Về các vấn đề khác:

Đối với Tếnh A P và chiếc xe mô tô 26H3 - 8944 không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người thanh niên dân tộc Mông bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được là ai nên không có căn cứ để xử lý.

- Bị cáo đang ốm nặng nên không đề nghị áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo.

Ý kiến của bị cáo: Đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, quá trình điều tra, truy tố xét xử đã được phổ biến quyền và nghĩa vụ của mình, không bị ép cung, mớm cung, đồng ý với nội dung Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm không thắc mắc gì. Vi phạm pháp luật là do nghiện ma túy, mua ma túy tàng trữ để sử dụng không có mục đích vận chuyển, mua bán. Đã thành khẩn khai báo mong Tòa xem xét giảm nhẹ tội.

Ý kiến của người làm chứng: Tếnh A P vắng mặt, tại cơ quan điều tra đã có ý kiến, lời khai có nội dung: P và S không có mối quan hệ họ hàng gì, chỉ là hàng xóm láng giềng, khi S xin đi nhờ thì P đồng ý cho S đi nhờ lên H. Việc S đi mua ma túy và tàng trữ trong túi quần của S, P không biết. P có được chứng kiến việc Công an tiến hành các thủ tục bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng đối với S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được, kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 18/7/2018 tại xóm H, xã H, huyện M, tỉnh Hòa Bình, Phàng A S bị bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép trong túi quần phía trước bên phải S đang mặc 0,15 gam Heroine.

[2] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội:

Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma tuý đối với bản thân, gia đình và xã hội, trong khi Nhà nước và toàn thể xã hội đang tìm mọi biện pháp đẩy lùi tệ nạn ma tuý ra khỏi cộng đồng bởi tác hại rất lớn của nó. Song vì nghiện chất ma túy, cần có chất ma tuý để sử dụng cho bản thân nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý Nhà nước về chất ma túy. Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Từ tính chất mức độ, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo nêu trên, xét cần xử phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, nhưng phù hợp đối với bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và về các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo Phàng A S phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Phàng A S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.
- Xử phạt bị cáo Phàng A S 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt, được trừ 09 ngày đã tạm giữ.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine còn lại sau khi giám định, được niêm phong trong 01 phòng bì.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tình trạng, đặc điểm vật chứng được ghi trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 04/THA ngày 31/10/2018 giữa bên giao Công an huyện Mai Châu, bên nhận Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu).

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Phàng A S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh HB;
- VKSND, STP tỉnh HB;
- Trại tạm giam;
- VKSND huyện MC;
- Cơ quan ĐT; Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình;
- Người TGTT; Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Phạm Thanh Tùng